

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Đàn ra Kinh tại Thánh Thất Long Quang
Khánh An, Cà Mau • 1940

GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI

Nhà xuất bản TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN
Ấn tống lần thứ Hai tại Hoa Kỳ • 10/2013 (Quý Ty)



E-book của Kinh này được lưu giữ trên các websites:

www.thienlybuutoa.org

www.tamgiaodongnguyen.com

*Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.*

MỤC LỤC

GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI

| | |
|--|----|
| Lời Tựa | 5 |
| Khai Kinh | 8 |
| Ngọc Hoàng Thượng Đế, Diêu Trì Kim Mẫu, Đào Hoa Thánh Nữ, Cửu Thiên Huyền Nữ, Đại Nam Thánh Nữ, Hà Tiên Cô, Lê Sơn Thánh Mẫu. | |
| Nữ Giới Đối Với Gia Đình | 15 |
| Liên Hoa Tiên Nương <i>Châu Thị Bình</i> | |
| Nữ Giới Đối Với Xã Hội | 37 |
| Ngọc Bích Tiên Nữ <i>Đỗ Thị Hiền</i> | |
| Nữ Giới Đối Với Đạo Đức | 52 |
| Hạnh Hoa Tiên Nữ <i>Nguyễn Từ Ân</i> | |
| Giải Thoát | 63 |
| Hạnh Hoa Tiên Nữ <i>Nguyễn Từ Ân</i> | |

GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI

Đạo đức đem tô điểm nét hoa,
Làm sao cho rõ mặt đàn bà!
Kìa chuông tấn hóa vang rền khắp,
Nọ nước cảm tình vẫy tưới ra.
Tiếng gọi tinh thần nghe vắng đó,
Ánh đèn giác ngộ vẫn còn xa,
Hỡi ai! đang sống trong đêm mộng,
Gặp hội văn minh tỉnh dậy mà.

Lệ Nam

LỜI TỰA

Nhằm buổi Hạ Ngươn ân xá, nên **ĐẮNG CHÍ TÔN** sắc ân cho ba chơn linh mới thọ phong được giáng đàn ra ba đề dạy đạo cho nữ phái:

1. Bà **Châu Thị Bình** là thân mẫu của ông Chánh Phối Sư Thượng Tri Thanh. Trước kia bà tu theo Phật giáo, bà rất chí tâm, lại nữa nhờ ông Thượng Chánh Phối Sư hết lòng sốt sắng với Đạo Tam Kỳ, nên bà đặng Đấng Thượng Đế ân tứ cho bà chức **LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG** giáng ra đề:

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

2. Cô **Đỗ Thị Hiền** là cô bạn của ông Thái Đầu Sư Trương Kế An. Cô mới liễu đạo. Nhờ khi sanh tiền cô cũng hết lòng lo mở mang mỗi Đạo Tam Kỳ với ông, nên đặng Ân Trên gia phong cho cô chức **NGỌC BÍCH TIÊN NỮ** giáng ra đề:

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI XÃ HỘI

3. Cô **Nguyễn Từ Ân** tức Thị Đỏ là chị của ông Hộ Đàn Nguyễn Ngọc Đệ. Khi sanh tiền, cô thọ giáo Minh Đường. Cô quyết tu giải thoát, nên cô đã thành hoàn toàn trách nhiệm đối với đạo đức. Đức Thượng Đế sắc ân cho cô chức **HẠNH HOA TIÊN NỮ** giáng ra đề:

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI ĐẠO ĐỨC

và tiếp thêm đề “**GIẢI THOÁT**”.

Trong ba đề:

a) **Đề Gia Đình**: Ân Trên dạy nữ phái cho biết phận làm con đối với cha mẹ, làm vợ đối với chồng, làm mẹ đối với con.

b) **Đề Xã Hội**: dạy nữ phái cho biết cách xã giao, cho đáng tay chiến sĩ.

c) **Đề Đạo Đức**: dạy nữ phái cho hoàn toàn tư cách đối với gia đình hay xã hội. Và đề **Giải Thoát** dạy phải biết lánh khổ, tìm nhàn, bỏ trước, gần thanh.

Gồm đại ý ba đề, theo văn chương cũng như muôn ngàn quyển kinh khác, nhưng phân nghĩa lý có xác thực hơn.

Vì tấm lòng hoài cảm của bốn đạo Long Quang Đàn, Khánh An, nên Ân Trên chuyển đồng tử về nơi ấy ra kinh, do đồng trợ Thập Nhị Nguơn Thần Tòa Thánh Hậu Giang là:

Hồ Ngọc Thoa tự Trung Sơn và Trần Văn Ngộ nương cơ.

Pháp đàn là Trần Thanh Gương và Ngô Thái Hòa.

Hộ đàn Huỳnh Ngọc Phú.

Bảo đàn và điển ký Lý Trường Xuân tự Quới.

Trợ âm, đọc giả Trần Văn Diệu, Nguyễn Văn Thuận tự Tư.

Nhờ tấm lòng sốt sắng của ba vị:

Thái Đầu Sư, Thượng Chánh Phối Sư, và ông Nguyễn Văn Nhương, anh của ông Hộ đàn Đệ, cùng ban cai quản sở tại và bổn đạo nam nữ nơi ấy mà đàn kinh được châu đáo hoàn toàn và đã được Ân Trên cho lệnh ấn hành để làm kim chỉ nam cho phần đông chị em đời đạo.

KHAI KINH

CAO ĐÀI, THẦY các con, **THẦY** miễn lễ,
các con an tọa nghe.

Thi:

Đêm thanh **NGỌC** bút chỉ phê ban,
Thánh sắc **HOÀNG** ân chiếu rõ ràng,
Hạ phẩm **THƯỢNG** lưu con gắng bước,
Cho thành **ĐẾ** Đạo cõi Nam Bang.

THẦY giảng đàn phê chuẩn cho ba chân linh
thọ mạng và sắp phận sự.

Vậy các con tịnh tâm nghe.

Bài:

Đêm thanh gió lặng trời trong,
Chuyển luân thần bút ân hồng rải ban.
Thầy tiếp sứ thiêng liêng xin nguyện,
Ban phát huyền điển tuyến minh quang,
Chỉ cho con trẻ trần hoàn,
Biết nguồn luân lý đặng toan theo Thầy.
Thầy thấy trẻ công dày với Đạo,
Chính là *Tri* áo nã đêm ngày,
Giúp Thầy đâu nệ chông gai,
Trải bao sương tuyết khổ cay công trình.
Thầy chiếu luật Thiên Đình ban thưởng,
Song thân con đặng hưởng tiêu diêu,

Đã an thân phận trưa chiều,
Còn chờ sắc lệnh giáng điều sanh linh.

Thi:

Vì Thầy vì Đạo nổi vì dân,
Chỉ rõ cho con biết nẻo nhân,
Đã tự trị thì an cõi thọ,
Trang thiền ngãi đặng ở am vân.
Sôi kinh luyện thuốc chờ cơ hội,
Dưỡng trí tồn tâm đợi giáng trần,
Con đã hết lòng lo đạo đức,
Thầy trên Bạch Ngọc sắc Thiên ân.

Tiếp bài:

Đoàn Hậu Giang thiếu Kinh nữ phái,
Ba chân linh đồng bái trước tòa,
Xin Thầy phê chiếu chỉ ra,
Ba chân linh giáng đặng mà tả Kinh.
Thầy y nguyện cho Kinh sắp tới,
Kinh **GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI** ba đề,
Ba đề Thầy chiếu chỉ phê,
Kinh truyền dạy chúng chĩnh tề tu thân.
Châu Thị Bình lãnh ân thiên sắc,
Lãnh một đề thứ nhất cho Kinh,
Đề Nữ Giới đối Gia Đình,
Cho tròn trách nhiệm cùng Kinh Giáo Đoàn.
Đề Nữ Giới đối cùng Xã Hội,

Đỗ Thị Hiền sắc phái Thầy ân,
 Ra công điu dẫn khách trần,
 Kêu ca Hồng Lạc trời chân trùng phùng.
Đề Nữ Giới đối cùng Đạo Đức,
Nguyễn Từ Ân thánh sắc ngọc phê,
 Ba đề phân đã chĩnh tề,
 Chung đồng phận sự lo về đàn kinh.
 Các con trần hãy tin hãy tưởng,
 Ngọc quý ban liệu lượng hành vi,
Tri, An, Vệ hiểu thời kỳ,
 Cùng nhau lo lắng trong khi có đàn.
 Thầy dạy luôn pháp đàn phận sự,
 Việc viết kinh gìn giữ cho tròn,
 Cậy tay các trẻ lòng son,
 Dạy trần cho biết chánh đàng mà đi.
Ngô Thái Hòa tuân y sắc lệnh,
 Phận pháp đàn chính đỉnh nghe con,
 Giúp Thầy, giúp Đạo cho tròn,
 Quyển kinh dạy thế tiếng còn ngàn năm.
Trần Thanh Gương chung tâm hiệp ý,
 Trợ pháp đàn chung trí đối thay,
 Con ôi! mến Đạo, thương Thầy,
 Công trình khổ hạnh đêm ngày xiết bao!
Huỳnh Ngọc Phú trước sau như một,
 Giúp cùng nhau đi tốt con đường,
 Bước theo đàng thẳng Tây Phương,
 Quản bao thế sự tuyết sương lạnh lùng.

Lý Trường Quới hiệp cùng huynh đệ,
 Bản Tam Kỳ rạng để tuổi tên,
 Giúp Thầy, giúp Đạo, con bền,
 Sử nêu thiên cổ một nền vẽ vang.
 Hồ Ngọc Thoa đồng loan sắc tứ,
 Bản Cao Đài rạng chữ lưu danh,
 Tên con nêu sử đàn hành,
 Phận cho tròn phận đấng thành phẩm ngôi.
 Trần Văn Ngô, con ôi! thay đổi,
 Trợ âm dương, đừng thối trí trai,
 Rạng danh nam tử sĩ tài,
 Tam Kỳ nêu bảng công dày, nghe con!
 Hiệp chung hòa vẫn còn tên tuổi,
 Hòa cùng nhau chớ thối nơi lòng,
 Mới là rạng mặt non sông,
 Mới là đáng phận con Rồng cháu Tiên.
 Thầy ban ơn các con, Thầy thăng.

(Tái cầu:)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mẹ mừng các con.

Thi:

TÂY đài ác xế ngã tây đài,
VƯƠNG chánh cung hầu tiếng tốt thay,
KIM cúc trở màu tươi nhuận đẹp,
MẪU thân ban phúc kẻ trần ai.

Mẹ giảng đàn giờ nay sắp cách của các con hầu đàn kinh, mỗi đàn cần phải có 3 con nữ giáo hữu chứng đàn hằng khi.

Vậy Mẹ đem chiếu sắc của Thầy ban ba bài thi này.

Thi:

Châu ngọc **LIÊN** tòa chiếu rõ ràng,
Thị danh **HOA** diệp nở xuân sang,
Bình thân **TIÊN** cảnh vui thanh nhã,
 Thi phú **NUÔNG** cơ dạy thế gian.

Thi:

Đỗ khoa **NGỌC** bảng đã nêu trường,
Thị đạo **BÍCH** vân chiếm tứ phương,
Hiền triết **TIÊN** Thần xưa cũng thế,
 Thi văn **NỮ** giới cũng vài chương.

Thi:

Nguyễn đào **HẠNH** ngọc đảo bông san,
Tử thiện **HOA** xinh đẹp chữ vàng,
Ân huệ **TIÊN** chân nhàn cõi thọ,
 Thi bài **NỮ** sĩ cũng là trang.

Các con tiếp điển.

Bài:

Đêm thanh hé liềm trăng chênh chếch,
 Bút thần loan thêu dệt văn chương,

Mở mang đàng xá tỏ tường,
 Quần hồng tâm nẻo lánh đường truân nguy.

Đào Hoa Thánh Nữ thượng ý.

* * *

Thi:

Hạ vừa qua đến tiết thu sang,
 Nương bút mừng Kinh quyển Giáo Đoàn,
 Nghĩa lý góp gom đầy một quyển,
 Thi văn đem đến đủ đôi trang.
 Năm bằng, ba trăm, thơ cao rộng,
 Hai vắn, một vắn, vịnh vẻ vang,
 Dìu dẫn dân sanh ra nẻo tối,
 Cũng là hay dở một đôi hàng.

Cửu Thiên Huyền Nữ thượng ý.

* * *

Thi:

Đoái lại non sông nặng khối tình,
 Long Quang đề bút Giáo Đoàn Kinh,
 Gấm vàng thêu dệt muôn hàng đẹp,
 Bút ngọc ghi đề mấy nét xinh.
 Quả phước do tròn trong mãi một,
 Duyên phần xe sắp thấy đôi nghìn,
 Để đời muôn thuở người noi dấu,
 Một hội vui riêng vẫn hiến mình.

Đại Nam Thánh Mẫu thượng ý.

Thi:

Lát đất sương rơi giọt vẫn dài,
 Đàn kinh nom bước dạo hôm mai,
 Thơ Tiên xướng họa hơi lên xuống,
 Rượu Thánh đầy vơi lúc tỉnh say.
 Ít chữ ghi vào pho nghĩa lý,
 Vài chương chép để tập văn bài,
 Nhọc nhằn chi quản cơn khuya sớm,
 Ngàn thuở vui chung non nước này.

Hà Tiên Cô.

* * *

Thi:

Động mối thương Nam Việt cõi này,
 Xe Tiên vội giục vệt làn mây,
 Góp gom nghĩa lý pho Kinh đủ,
 Thêu dệt văn chương gấm vóc đầy.
 Nào quản công tình cùng xã tộc,
 Bao nài cực nhọc với nhơn loài,
 Quyết đem nẻo tối ra đường sáng,
 Đâu nệ xa xôi dặm vẫn dài.

Lê Sơn Thánh Mẫu.

Chào đàn trung. Tiếp diễn, Bản Đạo kiếu.
 (Tiếp diễn:)

LIÊN HOA TIÊN NƯƠNG Châu Thị Bình

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

Thi:

Nương mây giục bước giá đàn tiên,
 Đề bút khuyên đời một ít thiên,
 Nghĩa lý chỉ cho tường với tận,
 Văn bài ghi sẵn chép cùng biên.
 Văn chương vẽ mặt người tài đức,
 Vịnh phú nêu tên kẻ phẩm hiền,
 Dem **GIÁO ĐOÀN** Kinh cho **NỮ GIỚI**,
 Tập rèn văn chất phải tinh chuyên.

Bài:

Nương mây nhẹ gót xuống đàn,
 Để lời phê chuẩn **GIÁO ĐOÀN** sắp nên.
 Từ đây phong hóa vững nền,
 Bởi pho Kinh đủ đôi bên rẽ rời.
GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI nấu sôi,
 Theo đây lần bước đến nơi vui nhàn.
 Gia đình, xã hội hai đàng,
 Đều do đạo đức làm đoan cội nguồn.
 Trong ngoài đều đặn tròn vuông,
 Lo chi chẳng đặn một luồng thuần phong.
 Nữ nhi hãy ráng kèm lòng,
 Học đòi cho đặn vẹn trong tròn ngoài.

Lần lần từ dở đến hay,
Đứng trong xã hội không ai chê hèn.
Lề xưa khi bạc thuyền quyền,
Ở vào chế độ nam quyền khó ra.
Trách vì ai, cũng tại ta,
Tại ta kém đức với ta thiếu tài.
Nếu mà ta đủ như ai,
Cái vòng chuyên chế ra ngoài ta chơi.
Mất tai ta đủ với người,
Quần thoa tuy phạm tánh Trời Đất ban.
Từ đây ta phải châu toàn,
Nơi Kinh **Nữ Giới Giáo Đoàn** học khôn.
Phận làm mẹ của đứa con,
Phải cho học tập đặng khôn với người.
Chớ noi cũ kỹ thói đời,
Tiếc tiền sợ tổn hư đời con thơ.
Ra thân đốt nát ngay khờ,
Đứng cùng xã hội khó nhờ khó trông.
Con đường diễm phúc hết mong,
Sống thôi như chết là xong một đời.
Sống mà thua thiệt mọi người,
Thêm buồn sự sống cho đời nữ nhi.
Ai ôi! dành của mà chi,
Để câu giáo dục duy trì văn chương.
Ngày sau trẻ đặng khôn ngoan,
Ở kia trẻ nhớ, nghĩa mang kẻ đền.
Con hư cha mẹ chẳng khuyên,

Con hư cha mẹ không kèm dạy răn.
Đến chừng kẻ biết ăn năn,
Điểm sương tóc đã da nhăn trở mối.
Thôi rồi thì đã thôi rồi,
Một đời thì đã một đời còn chi!
Ai ôi! sanh kiếp nữ nhi,
Ráng bương đến chốn ráng đi tới bờ.
Biết rằng thân phận liễu thơ,
Trăm phần trăm khổ hằng lo tảo tần.
Gia đình một nỗi cân phân,
Càng lo chữ hiếu lại cần chữ trinh.
Đức tài gồm đủ phận mình,
Trong ngoài lo vẹn hiếu tình cả hai.
Rời ra xã hội chủng loài,
Ôm gồm chữ nghĩa, bảo hoài chữ nhân.
Tay nghĩa hiệp, mặt tinh thần,
Chỉnh tu cổ võ, miếu đường đẹp xinh.
Tròn xong cái bốn phận mình,
Cùng nhau đoàn kết liên tình chị em.
Đến tuần ngũ thập tri thiên,
Toan bề giải thoát cho nhân tẩm thân.
Phủ cho sạch nợ phong trần,
Mượn thuyền Bát Nhã chơn lần Tây Phang.
Tẩy trần cội nước nhàn dương,
Còn lo chi cuộc thế thường nữa chi.
Sách rằng: sanh ký tử qui,
Đến đề giải thoát một khi là cùng.

Nghĩa tình ta đã đền xong,
 Hiếu trung vẹn phận Diêu Cung về châu.
 Đạo đời ta đã tròn câu,
 Khỏi mang tiếng ở địa cầu ích chi.
 Danh lưu hậu thế sử ghi,
 Đã là châu báu còn chi hư hèn.
 Ai ôi! xem đấy lo toan,
 Kiếp đời chớ để uổng oan kiếp đời.

Thi:

Ai muốn gia đình cho hạnh phúc,
 Hãy toan giáo dục đặng vuông tròn,
 Xuân mà tươi tắn lòng trinh bạch,
 Giá cũng vui cười tiếng nỉ non.
 Nếu phận liễu bồ không vẹn vẻ,
 Thì đời má phấn phải phai mòn,
 Khá trau đức hạnh cho hoàn mỹ,
 Rạng mặt thuyềן quỳên danh mãi còn.

Bài:

Trời thanh mây bủa giăng giăng,
 Giăng đàn đề bút dạy răn ít lời.
 Dạy cho kẻ mưu đời hạnh phúc,
 Dạy cho người giáo dục gia đình,
 Để cho nữ giới tập tành,
 Cho đoan trang gái, cho rành thân danh.
 Công cha mẹ sanh thành dưỡng dục,
 Đã khó khăn bồi đắp nên hình,

Lỡ ra phận gái thơ sinh,
Nặng lòng đạo nghĩa, nhẹ tình nước non.
Lúc niên thiếu tính còn thơ bé,
Phải tuân lời cha mẹ dạy răn,
Công vẹn vẻ, hạnh hoàn toàn,
Vào nhà đạo đức, ra đàn lễ nghi.
Nền yếu điệu nhu mì nét hạnh,
Vẻ đoan trang tập tánh ôn hòa,
Trọng mến mẹ, kính thờ cha,
Dưới thương em út, trên hòa chị anh.
Trong những việc cửu canh sẵn sóc,
Ngoài các điều tập học vương tròn,
Không đánh phấn, chẳng tô son,
Càng se sửa lấm, càng nhờn nhợt xuân.
Xuân chớ để trầm luân bể cả,
Ngọc giới trau giá đáng nghìn vàng,
Mặc ai ong bướm gió trăng,
Đứng đi giữ nét, nói năng gìn lời.
Người tốt xấu tự Trời sắp đặt,
Chớ sửa sang rằng ắt nơi mình,
Tấm thân trong sạch là xinh,
Lựa là son phấn mới xinh sao là?
Người xinh bởi nét na đầm thắm,
Phải nào xinh theo đám trú phường,
Sửa sang quốc sắc thiên hương,
Mĩ mai lấm giọng oan ương thêm đầy.
Đừng học thói mưa mây trăng gió,

Chớ theo làng liễu ngõ hoa tường,
 Phải năng rèn tập văn chương,
 Xa đời lang bạt tìm đường tinh hoa.
 Sao cho đáng gái nhà nữ tặc,
 Sao rằng nên đẹp mặt thuyền quyên,
 Xinh vì nét đẹp tự nhiên,
 Chớ chưng diện sắc, đừng nên vẽ vời.
 Trau đức dục học đời giáo dục,
 Lo tinh thần rèn đức văn chương,
 Đức tài là sắc là hương,
 Là câu cẩm tú, là chương ngọc ngà.
 Ở mềm mỏng là ngoan, là khéo,
 Tiếng nói năng yếu điệu nhu hòa,
 Đừng kiêu cách, chớ gian tà,
 Xấu xa tính bỏ, thật thà lời ưa.
 Đừng như gái thông thừa mất nét,
 Chớ như ai buôn tiết bán trinh,
 Khôn tập quán, thuở bé xinh,
 Càng tươi tắn liễu, càng xinh hải đường.
 Ngọc chớ để chìm sông cát dập,
 Gương chớ cho bụi lấp lu mờ,
 Nhụy hoa chớ để hững hờ,
 Khéo ngăn lũ bướm, khéo ngừa đàn ong.
 Nương gia đình chịu lòng cha mẹ,
 Lời nói năng nhỏ nhẹ thuận từng,
 Trên nhường dưới nhịn kính cung,
 Vào thưa ra bẩm phục từng mẹ cha.

Chán thay thói giả ngoa hư hỏng,
 Lời chanh chua rằng đúng, rằng tài,
 Rằng khôn, rằng khéo, rằng hay,
 Đỏng đờo lắm giọng, mỉa mai nhiều điều.
 Sanh ra việc trở trêu đôi chối,
 Lại còn thêm nói dối ăn gian,
 Nay làng mai xóm dọc ngang,
 Mất đi nét hạnh sở sàng lắm ru.
 Dầu khôn cũng giả ngu làm đại,
 Mặc dầu ai phải trái nhịn nhường.
 Nhược nhu là thắng cang cường,
 Phải quấy có luật, thiệt hơn có hình.
 Khôn chịu thiệt mà gìn điều phải,
 Đại giành hơn mà quấy cửa công,
 Đừng chí đèo ảnh bưởi bông,
 Rát tai kẻ mắng, nặng lòng mẹ cha.
 Nên trau nét đậm đà kiều mị,
 Vẻ phù dung ý nhị thanh tân,
 Trong lo lắng, ngoài táo tợn,
 Cửa nhà nương ý thôn lân khen thâm.
 Đừng miệng tốt mà lòng dối giả,
 Theo những phường mèo mã gà đồng,
 Mặc tình cho lũ bướm ong,
 Giày⁽¹⁾ hoa ép nhụy thân không còn gì.
 Kìa gương trước Hậu Phi thuở nọ,

⁽¹⁾ Giày: Giày xéo.

Liếc mắt trông coi đó nghĩ mình,
 Rồi trau nét gái cho xinh,
 Mỹ ngôn sắc ngọ hoa bình du dương.
 Đừng học thói nghe đường nói chợ,
 Sanh oán thù lở dở hương thôn,
 Kìa câu đa hóa đa ngôn,
 Hãy nên kính cẩn chớ nên học đòi.
 Nói thì nói rõ rời êm dịu,
 Đồng vọng quanh yếu nhiều tinh tường,
 Phải ăn phải nói đường đường,
 Đừng thêm bớt chuyện chớ lường dối ai.
 Tính chơn thật bỏ ngay điều xấu,
 Hằng nhớ câu “Thủ khẩu như bình”,
 Đừng quen những thói thị thành,
 Càng thêm xử tiết ô danh má hồng.
 Chừ đã mãn quý đông xuân đến,
 Trau nét duyên kẻ mến người ưa,
 Ở ăn cho phải cho vừa,
 Cho tròn danh hạnh cho thừa nét na.
 Chớ hoang phóng lân la làng xóm,
 Tiết trắng trong để nhuộm màu lơ,
 Uống thay! một kiếp đào thơ,
 Mà tan tác phận chẳng chờ kiếp xuân.
 Phải rèn tập cho thuần hạnh kiểm,
 Sửa nghi dung tô điểm tinh thần,
 Nường mai, mình hạc, vẻ xuân,
 Đáng trang thực nữ giai nhân khó bì.

Lời muốn nói phải suy phải nghĩ,
Tiếng phô trương nghĩa lý rẽ rời,
Nói năng, đi đứng, nằm ngồi,
Chỗ kia kính lớn, nơi này nhường trên.
Ăn thì phải cho nên độ lượng,
Đi thì xem phải tướng trang hoàng,
Đừng như những thói dọc ngang,
Đứng đi mất hạnh ngang tàng quen thân.
Đứng thì phải nhắm xem sau trước,
Phải đoan trang mực thước lễ nghi,
Đứng rồi lại tới hạnh đi,
Đi thì chơn bước, bước đi cho đậm.
Nói lựa tiếng, mà nằm lựa chỗ,
Nằm chọn nơi, nói độ lời ngoan,
Cái khôn là cái dịu dàng,
Nâng niu giá sạch bàng hoàng tiết trong.
Ngồi nhắm chỗ phải cung kính lớn,
Cười lựa điều chớ giỡn đờn ươi,
Vô duyên chưa nói đã cười,
Chưa đi mà chạy áy người vô duyên.
Cách đối đãi láng giềng em chị,
Lời khôn ngoan nhỏ nhẹ êm đềm,
Đừng dâm đố, chớ tỵ hiềm,
Xấu xa tính gái, khó kèm nết na.
Chớ tụ hợp đoàn ba lũ bảy,
Để luận bàn việc quấy của người,
Kẻ kia ố, người nọ cười,

Thói hư tập quán càng ngày càng hư.
 Có bàn luận phải tư phải cách,
 Lựa điều ngoan thủ thiệp học đòi,
 Luận chi điều xấu của người,
 Nay sanh rầy rạc, nay bày chối đôi.
 Việc làm ăn luôn tay lo liệu,
 Công cử canh thêu tũ⁽²⁾ vá may,
 Từ trong cho đến ra ngoài,
 Bề trong thứ lớp, bề ngoài nắp ngăn.
 Có làm có của ăn thường sự,
 Ngồi ăn không kho trữ cũng tàn,
 Bánh ngon bởi khéo để đường,
 Người khôn bởi khéo lo lường làm ăn.
 Xuân còn thắm như trăng còn sáng,
 Xuân lần qua như áng mây rồi,
 Duyên treo cao giá một đời,
 Khách trần ướm chuộng bao hồi trọng xuân.
 Vậy thì phải trăm phần hoàn mỹ,
 Dầu cho ai liệt vị cũng kiêng,
 Hạnh mình trau chuốt phải duyên,
 Thân mình đoan sửa cho nên đáng người.
 Chừ đến lúc hoa cười nhụy nở,
 Thiếu chi làng ong vỡ bướm bay,
 Duyên ta giữ khéo cầm tay,
 Chờ người tri kỷ nối dây sắt cầm.

⁽²⁾ *Tũ*: tô vẽ nhiều màu sắc. *Thêu tũ*: thêu và tũ.

Nên duyên hạnh cùng thâm ý vị,
Khi có chồng trọn thỉ trọn chung,
Chồng nghĩa sĩ, vợ trung trinh,
Vợ chồng trọn đạo thuận tòng cùng nhau.
Phận gìn giữ trước sau nội trợ,
Đạo tề gia nâng đỡ cho chồng,
Kìa chồng nặng gánh non sông,
Còn ta sẵn sóc những công việc nhà.
Dầu nghèo khó cũng là chịu cực,
Đạo phu cơ tòng nhứt nhi chung,
Có chồng trọn tiết với chồng,
Dẫu cay đắng lắm cũng lòng không hai.
Chồng trông cậy một tay kim chỉ,
Giúp cho chồng danh vị cao thẳng,
Chồng nên một đấng anh hào,
Thì ta cũng đặng dựa vào tiếng tăm.
Đạo thờ chồng còn tòng với tổ,
Kính tộc thân đơm giỗ ông bà,
Thương chồng biết đến mẹ cha,
Ai sanh chồng đấy mà ta yêu người.
Trên vâng thừa những lời dạy bảo,
Thay thế chồng trọn đạo làm con,
Lời thưa thốt, tiếng ngọt ngon,
Giúp nên gia đạo vuông tròn ngoài trong.
Đối cha mẹ hết lòng cung kính,
Cùng tộc thân nghiêm chỉnh lễ nghi,
Ngoài ra cái tiếng thị phi,

Thì ta chớ nhuộm cùng ghi vào lòng.
 Nếu sanh dạ bưởi bông đôi chổi,
 Sao cho nên lại lỗi nét na,
 Tiếng đời dị nghị gần xa,
 Mất danh giá gái, hư nhà trâm anh.
 Gái tiết liệt thờ danh trọng giá,
 Càng đáng trang một đóa xuân tươi,
 Chớ cho bướm giỡn ong cười,
 Lỡ duyên kim cái tiếng người chê bai.
 Dầu đặng chốn các đài nương dựa,
 Mà nghèo hèn cũng nợ cũng duyên,
 Hễ làm thân gái chính chuyên,
 Nhứt phu vi đại thúy uyên vui vầy.
 Đừng như kẻ rày đây mai đó,
 Chớ như ai sớm Sở chiều Tần,
 Trăm năm tơ tóc mấy lần,
 Phím loan nhận sái tiếng đồn lạc cung.
 Dầu nghèo khó chung cùng lo lắng,
 Thân nhọc nhằn, giãy nắng dầm mưa,
 Cũng cam tấm phận cho vừa,
 Hết hồi bỉ cực tới hồi thời lai.
 Nếu gặp cảnh đắng cay đau đớn,
 Đồng cùng nhau liệu lượng giải nạn,
 Chớ tham chả phụng, khô lân,
 Ham trắng vôi phụ ánh đèn sao nên.
 Đừng như vợ Mải Thần thuở nợ,
 Thấy chồng nguy lại phụ nghĩa nhân,

Hết cơn bỉ tới tuần hườn,
Quan hầu rõ mặt phong trần nức tai.
Đến chừng ấy muốn quày trở lại,
Muốn ăn năn sự sái khó khuây,
Muốn cho Tần Tấn hiệp vầy,
Đổ tô nước, hốt lại đây mới mong.
Tình chồng vợ hương nồng lửa đượm,
Trách vì đâu ong bướm rủ ren,
Thấy sang nữ dạ chê hèn,
Trả vay đáng thói thuyền quyền bạc tình.
Thân phận gái chữ trinh là trọng,
Nghĩa Châu Trần chung sống an vui,
Trăm năm may rủi một đời,
Giải đồng kết chặt, không đời chằng chia.
Vợ Châu Công trước kia trinh tiết,
Thay thế chồng lo việc tề gia,
Chồng thời nặng gánh sơn hà,
Vợ nhà cơm cháo đỡ qua tháng ngày.
Để cho chồng thang mây nhẹ bước,
Phận sự nhà gìn trước giữ sau,
Phòng the rèm xử giường đào,
Đáng người liệt phụ, ai đâu dám bì.
Đạo chồng vợ phụ tùy phu xướng,
Duyên bố kinh đỡ nắng che mưa,
Khi đau lúc yếu cậy nhờ,
Vui chia, buồn sốt, trong ngoài có nhau.
Lời non nước nặng câu hải thệ,

Tiếng đá vàng đầu để phai mòn,
 Trăm năm giữ tấm lòng son,
 Sấn bìm nường bóng quân tòng che thân.
 Nghĩa mai trước trăm phần tươi đẹp,
 Con sông Ô gát nhịp bắt cầu,
 Sang thì đồng hưởng công hầu,
 Hèn thì đồng chịu giã dầu tuyết sương.
 Đứng như kẻ rày thương mai đổi,
 Sang hưởng vui, nghèo lại phụ phàng,
 Giàu thì lên mặt vinh vang,
 Nghèo thì chì bác, ra tuồng nhạt phai.
 Rồi đem dạ kiếm lời ky đó,
 Lánh sông nâu tìm chỗ nghề thường,
 Còn tiền, chồng vợ còn thương,
 Hết tiền, kẻ Sở, người Tần chia phang.
 Sách hằng dạy: “Tào kang đạo cả”,
 Dầu nghèo hèn chẳng khá phụ vong,
 Trung trinh hai chữ ghi lòng,
 Dầu ai nghìn tứ muôn chung chẳng màng.
 Duyên cầm sắc phụng loan đơn quế,
 Niềm gối chăn cang lệ vui vầy,
 Cửa nhà tạo dựng hôm nay,
 Hiếu kia vẹn vẻ tình này tinh vi.
 Tấm phận gái vu quy thân đấy,
 Đã có chồng nhờ cậy bên chồng,
 Thay chồng phụng dưỡng tộc tông,
 Thương cha, mến mẹ, thờ ông, kính bà.

Cha mẹ chồng cũng là cha mẹ,
Xem bên chồng dưỡng thể bên ta,
Nuôi con trông cậy lúc già,
Lừa đời nên phận việc nhà chăm nom.
Thì ta phải sớm hôm trọng kính,
Giúp cho chồng thần tỉnh mộ Khang,
Khi đắp lạnh, lúc quạt nồng,
Thuốc thang cơn yếu, đỡ công lúc lành.
Chán những kẻ miệng lạnh lưỡi bén,
Áo quá đầu thêm thẹn những ai,
Trả lời ngang ngạnh đắng cay,
Mẹ cha một tiếng, dẫu hai ba lời.
Rồi những kẻ chê cười báng nhạo,
Sái cang thường lỗi đạo dẫu con,
Để chồng cảm tức thon von,
Mẹ cha rầy cũng nỡ nông tác gan.
Người khôn biết châu toàn trách nhiệm,
Tánh chịu lòn nhẫn nhịn là hơn,
Mẹ cha rầy chẳng dám hờn,
Tươi cười sắc mặt lo tròn phận ta.
Đạo dẫu con trong nhà mọi việc,
Phải xét xem cho biết trước sau,
Nào bước ra, nào lối vào,
Việc nào cai quản, việc nào sửa sang.
Khi chồng bước ra đàng vắng dạng,
Nỗi nhà lo bao quản khó khăn,
Của chồng công vợ lập nên,

Rủi khi thất phát ai đem bồi thường.
 Cơn gặp khách tha hương kiếm bạn,
 Vắng chồng ta chuyện vãn nghiêm trang,
 Chớ e ấp, chớ kiêu căng,
 Tự nhiên vẫn tánh nói năng như thường.
 Lúc chồng còn viễn phương xa cách,
 Kể làng chơi là khách tìm xuân,
 Đến toan nài nỉ nhiều lần,
 Lắm khi tiếng uyển giọng đồn rủ ren.
 Có duyên sắc kẻ quen hỏi giá,
 Trả lời rằng xuân đã đông quân,
 Trăm năm xuân có một lần,
 Ngoan lời khỏi thẹn hồng quần khỏi nhơ.
 Tình âu yếm phụng thờ chồng nghĩa,
 Khỏi tiếng đời mai mỉa xéo xiên,
 Nghìn thu vẹn tiếng gái hiền,
 Đáng nhà thế phiệt trọng niềm hiếu trinh.
 Đã hoàn mỹ trăm phần nội trợ,
 Tròn phận thân gương vợ đối chồng,
 Trung trinh tình hiếu đã xong,
 Phận thì đẹp phận, duyên cùng thắm duyên.
 Khi hoa đã gần miền đua nở,
 Thọ thai con gìn giữ ân cần,
 Cốt phu huyết phụ gây thân,
 Hãy tua cẩn thận kẻ lằn xấu hư.
 Tuân thai giáo bấỵ chữ vẹn giữ,
 Lòng bạch thanh ý tứ ôn hòa,

Không nên giận dữ phiền hà,
Sanh con ắt phải tính ta học đòi.
Đừng tư tưởng những lời hung bạo,
Mà sanh con mất đạo hiếu hiền,
Dưỡng thai phải nhẫn phải kiên,
Sanh con ắt được tánh hiền dễ răn.
Đừng tư tưởng dị đoan mê tín,
Mà sanh con bất chánh về sau,
Đừng nghe những chuyện xôn xao,
Sanh con rối trí khó âu việc gì.
Đừng nghe tiếng thị phi huyên hoặc,
Mà sanh con thì ắt khó răn,
Phải nên ăn ở trang bằng,
Sanh con chắc được hoàn toàn nét na.
Đừng tư tưởng tà ma quỷ quái,
Mà sanh con lòng vẫn phạm phông,
Dưỡng thai phải ở cho công,
Sanh con chánh trực gan lòng tốt xinh.
Dưỡng thai phải sử kinh xem đọc,
Thì sanh con đặng óc thông minh,
Con hư tại ở nơi mình,
Bởi không kiên nhẫn tánh tình giống ta.
Khi sanh trẻ nên ba còn bé,
Khéo nâng niu phận mẹ nuôi con,
Lời thô chừa tránh vuông tròn,
Dạy từ tiếng ngọt, lời ngon quen lòng.
Nên năm, bảy, vừa khôn vừa biết,

Cho đến trường lo việc sách đèn,
 Khôn nhờ có sự tập quen,
 Đại là bởi chẳng đua chen học đòi.
 Trai phải dạy ở đời ngay thảo,
 Gánh cung dâu là đạo làm người,
 Non sông rõ mặt với đời,
 Hiếu cho đáng thảo, trung thời trọn ngay.
 Con phải biết làm trai phận sự,
 Vạch tim con để chữ “Tận trung”,
 Dầu cho lực cạn thế cùng,
 Cũng hy sanh mạng để dùng cứu nguy.
 Gặp phải lúc nhà suy nước loạn,
 Phận làm trai tạo sáng cơ đồ,
 Nam nhi tứ hải ngũ hồ,
 Nước nhà nguy loạn trông nhờ nơi con.
 Học tài giỏi không lòng ái chủng,
 Dầu con nên mẹ cũng cho hư,
 Nhục nhà còn phải rửa trừ,
 Nhục cho quốc thể an cư đặng nào.
 Tài chi kiếp tù lao nô lệ,
 Áng văn chương dành để mồi meo,
 Không cao con cũng ráng trèo,
 Lăn tuyền khúc vậy, đường eo ở đời.
 Gái thì dạy trau dồi tứ đức,
 Gương mẹ kia con học cho tinh,
 Khôn nên trau sửa phận mình,
 Noi khuôn thức mẹ đồ in học đòi.

Khi trẻ đã nên người khôn lớn,
Như hải đường mơn mẩn đơm hoa,
Dạy con hoàn mỹ trong nhà,
Đến khi xuất giá phải là cho khôn.
Đừng kén chỗ lâu hồng các tía,
Miễn phải duyên, phải nghĩa, phải nhân,
Đừng ham phú, chớ phụ bần,
Đồng tâm hiệp ý gởi thân sấn bìn.
Con phải biết suy kim, nghiệm cổ,
Mạng giàu nghèo tự số thiên công,
Thử xem nhiều kẻ có chồng,
Trước giàu sau khó nặng lòng bằng hai.
Cũng lắm kẻ trước khi chồng khó,
Rồi lần sau từ đó trở lên,
Bởi chưng ý chí người bần,
Phước phần không có, hư nên mấy hồi.
Kén là kén lòng người quân tử,
Chớ đừng ham cho sự nghiệp đầy,
Bần thanh phú trước mà chi,
Giàu vô hạnh phúc, đâu bằng nghèo vui.
Kén là kén những nơi đạo đức,
Giáo dục nhà hạnh phúc toàn xong,
Vui là thuận vợ, thuận chồng,
Buồn là bởi kẻ chẳng đồng ý nhau.
Hằng lắm người chồng giàu hơn vợ,
Bao giờ chồng yêu vợ nhiều hơn,
Bởi có tiền, hiếm phấn son,

Sắc con tuy đẹp nhưng còn kẻ hơn.
 Trọng là nghĩa keo sơn quý đáng,
 Đồng ý nhau kết bạn giao cầu,
 Phải là đời kiếp tròn câu,
 Nên dây cầm sắt tương đầu phu thê.
 Dạy con đừng sứt sè e lệ,
 Tuy liễu bồ sánh thể nam nhân,
 Gia đình trọn vẹn trăm phần,
 Rồi ra xã hội con cần xã giao.
 Ấy phận mẹ những điều dạy trẻ,
 Cho rành khuôn học lễ học văn,
 Sáng gương thể bóng ả hằng,
 Tài chương phiệt duyệt sánh bằng nam nhân.
 Thời tiết đổi phong trần ấm lạnh,
 Rủ giữa đường gầy gánh thình không,
 Nệm nghiêng gối chiếc cô phòng,
 Thuyền loan sóng nhận giữa dòng sông Ngân.
 Tùy hoàn cảnh nuôi thân qua bữa,
 Chắt chiu con lần lựa tháng ngày,
 Như con đã lớn nên người,
 Nương con thủ tiết trọn đời sạch trong.
 Không vì mển hơi đồng tiếng bạc,
 Đầu còn tang man mác lửa tình,
 Quên lòng đinh sắt trung trinh,
 Nghĩa xưa càng lột đem tình giả mang.
 Dầu như con còn đang thơ bé,
 Hết sức lo nuôi trẻ không rồi,

Lo nay còn thiếu ngày mới,
E cho con trẻ bước đời truân nguy.
Nào lo ăn còn khi lo mặc,
Có đâu lo sắp đặt học hành,
Để hư cho trẻ không đành,
Nhưng tiền khủng hoảng phải thành khoanh tay.
Thương chồng muốn dòng người tốt đẹp,
Muốn sao con học thuật với người,
Về sau khỏi chúng chê cười,
Thang danh sẽ bước với người vinh quang.
Nhưng liễu yếu thân nàng góa bụa,
Riêng một mình như đũa chiếc đôi,
Độc thân khó liệu cho rồi,
Nhưng lòng cũng quyết trau dồi sử kinh.
Dầu gặp phải thế tình lãnh đạm,
Nhờ thể đoàn bảo đảm lấy ta,
Chớ đem những thói gian tà,
Mới nên trình liệt mới là gái ngoan.

* * *

Trung trinh phận gái vẹn toàn,
Đàng ngay nẻo gắt đầu mào sợ chi.
Nên gương nữ kiệt một thì,
Đáng trang phiệt duyệt nữ nhi ai tà.
Sống đời biết một không hai,
Đường ngay thẳng bước chi nài khổ lao.
Giỏi trau đẹp đẽ chí hào,

Dầu cho sóng bủa ba đào há lối.
Trung trinh tốt đẹp ai ơi!
Ban ơn chư hiền. Ta xin kiếu.

(Tiếp điểm:)

NGỌC BÍCH TIÊN NỮ ĐỖ Thị Hiền.

Chào đàn trung.

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Thi:

Mỏng manh nhưng cũng ráng lần đi,
 Bươn bước cùng ai một hội kỳ,
 Kỹ nghệ khéo tay luôn học thuật,
 Đức tài trở mặt khá bôn phi.
 Non sông gánh vác thân chi nệ,
 Đồng chủng đìu nường phận quản gì,
 Xã hội trông nhờ tay liệt nữ,
 Quần thoa theo bén gót nam nhi.

Bài:

Kiên khôn tinh nguyệt chói lòà,
 Soi đường khổ sở dất ra an bường.
 Giọt tuyết điểm làn sương rải rác,
 Hạ bút thần lưu loát văn chương,
 Dạy khuyên nữ giới hùng cường,
 Liễu bồ nên cũng sánh dường nam nhi.
 Hoa đương thắm cực kỳ huê lệ,
 Vẻ yêu kiều nề nếp dung hòa,
 Cũng Miêu Vệ cũng nước nhà,
 Cũng dòng Hồng Lạc cũng là trâm anh.

Cũng tài nữ ngã thành trấn ải,
 Cũng nét na nhưng phải tự cường,
 Kìa như gái Nhị Trưng Vương,
 Cũng là liễu yếu đâu nhường chàng Tô⁽³⁾.
 Cũng cung kiếm đuổi xô binh mã,
 Kiếp hồng nhan đâu xóa bỏ danh,
 Vì xã hội dám hy sanh,
 Càng đem giá trị của mình nâng cao.
 Nay gặp phải phong trào tân tiến,
 Gió thoát đưa văn hiến phai lần,
 Dấu xưa tích cũ tiêu tan,
 Xem càng thêm chán, ngó càng thêm đau.
 Nào lâu các đủ màu chen lẩn,
 Nào môi son má phấn vẽ vời,
 Lịch xinh sắc nước hương trời,
 Để cho sa đắm vào nơi vực đầm.
 Nếu chẳng biết suy tầm đạo nghĩa,
 Phải tiêu tan hồn vía quốc dân,
 Kiếp xuân đâu có mấy lần,
 Tuổi xuân sớm vội bán xuân khóc tàn.
 Kìa những hạng buôn hương bán phấn,
 Chốn phồn hoa chen lẩn sắc tài,
 Tiếng đồng khoa vắng bên tai,
 Tiết trinh không giữ, lại bày gió trăng.
 Chớ rằng: tại kiếp căn số phận,

⁽³⁾ Tô: Tô Định

Nào đâu là mệnh vận phù sinh,
 Tại mình muốn buộc lấy mình,
Hồng hươu tấm phận gập ghình thân sanh.
 Khách Tống Ngọc Trường Khanh nô nức,
 Mặc dầu ai giành giựt đóa hoa,
 Một thân muốn dựa muôn nhà,
Cánh bèo tan tác, cánh hoa rã bèn.
 Trông xã hội hư hèn thêm tủi,
 Ngồi quang minh khuyên cõi lốt nhơ,
 Tuyết trong giá lạnh như tờ,
Chận gài then ngọc, ngăn ngừa bướm ong.
 Đường đạo đức dày công trau luyện,
 Về nghi phong rõ tiếng quân hồng,
 Cũng phần tử với non sông,
Nhúng tay xã hội kèm lòng trung trinh.
 Gái tiết hạnh trau mình nên giá,
 Gương sáng soi, nêu cả đồng bào,
 Nghĩa nhân giữ trước gìn sau,
Đem tài thực nữ đượm màu non sông.
 Chuyên học tập những công nghệ nghiệp,
 Đem tài mình giao tiếp cùng nhau,
 Ra tay lập chí nữ hào,
Nước non Âu Lạc phong trào đở nâng.
 Việc phải, phải đem thân gánh vác,
 Đừng sụt sè e ấp yếu hèn,
 Bởi xưa rở rúng thuyền quyên,
Nam quyền áp bách bị chuyên chế hoại.

Nay phong trào đổi xoay quy củ,
 Dem đức tài liệt nữ treo gương,
 Đỡ nâng xã hội cột rường,
 Phá tan thành kiến dẫn đường văn minh.
 Phải trau chuốt lấy mình trong sạch,
 Còn lo chi áp bách nam quyền,
 Phần nhiều nữ giới ngu hèn,
 Bởi chứng thiếu học khó nên đặng mà.
 Còn đặng chút vinh hoa phú quý,
 Tánh kiêu căng lại bỉ chị em,
 Học khôn mình biết lấy mình,
 Ủy chê kẻ khó, quên tình đồng hương.
 Một xã hội chia đường phân ngõ,
 Vinh thời hơn mà khó thời thua,
 Xót thay trong đám liễu bồ,
 Chẳng thương đồng chủng lại ưa trọng mình.
 Khó phải chịu thừa trình lòn cúi,
 Giàu không thương còn lại cười gay,
 Quần thoa ai cũng như ai,
 Thôi thời người ấy, kẻ vậy thời thôi.
 Hỡi chủng tộc giống nòi Hồng Lạc,
 Vinh cùng nhau lưu lạc có nhau,
 Dắt nhau kẻ trước người sau,
 Thấp nhau đồng thấp, cao nhau cao đồng.
 Nòi giống cũ bị giòng trụ lạc,
 Ta văn minh phải thoát lưới lồng,
 Sang đỡ hèn, biết chỉ không,

Kẻ hay giúp đỡ, người khôn dạy khờ.
 Đoàn nữ giới thuở giờ mai một,
 Chê má hồng tha thướt không màng,
 Chẳng cho chung gánh giang san,
 Dẫn dắt tệ tục tràn lan ra ngoài.
 Thấy cũ kỹ chán thay thế sự,
 Chịu nhỏ nhen nhi nữ sứt sè,
 Lần lần tập quán vụng về,
 Thông minh thì ít, u mê lại nhiều.
 Nhìn nhân vật trở trêu mà chán,
 Lấy tinh thần khuyên bạn tỉnh tâm,
 Tỉnh tâm lánh nẻo lạc lăm,
 Chuyên cần nghề nghiệp học tầm điều hay.
 Học cho biết tương lai mọi sự,
 Học cho thông lịch sử Thánh Hiền,
 Học trau nét gái phải duyên,
 Học thông tứ đức, học chuyên tam tòng.
 Học cho biết nội dung gia đạo,
 Học cho hay chỉ bảo chị em,
 Học khôn bỏ tánh đê hèn,
 Học rành nghĩa lý, tập quen nghĩa đời.
 Học cho biết với người lịch duyệt,
 Học lời văn giao thiệp đại đồng,
 Học rành văn chất lầu thông⁽⁴⁾,
 Thành tài liệt nữ, đáng công gái nhà.

⁽⁴⁾ *Lầu thông*: Lầu thông, thông suốt.

Học cho rạng tài hoa văn sĩ,
 Học tinh tường nghĩa lý rành phân,
 Học là minh đức tâm dân,
 Tinh vi nét gấm, rạng ngần tuyết pha.
 Không học tập ắt là ngu nhược,
 Đứng cỏi đời kém trước thua sau,
 Thử xem nhân loại nước nào,
 Nếu không học tập tài cao bao giờ.
 Tuy rằng gái đào thơ là phận,
 Tài anh thư sánh đấng anh hào,
 Tập rèn từ thấp đến cao,
 Đứng cùng em chị khỏi câu chê cười.
 Học cho biết vận thời xã hội,
 Học cho hay giúp lợi giống dòng,
 Tập thành nữ hạnh, nữ công,
 Nữ dung cũng vẹn, nữ ngôn cũng toàn.
 Học tài đức, đoan trang tiết liệt,
 Tuy mỏng mảnh, nhiệt huyết như ai,
 Trái phen cực nhọc há nài,
 Giúp đoàn em chị rạng ngời tuổi tên.
 Thoát vòng khổ, lập nên tự vệ,
 Đồng cùng nhau ra bể trầm luân,
 Khổ đời ta hãy vẫy vùng,
 Tránh vòng cương tỏa, thoát vòng nguy truân.
 Dầu chuyên chế lầy lừng mảy độ,
 Đem thuyết minh đánh đổ lối mờ,
 Trở tài thực nữ anh thư,

Rèn gan sắt đá, bao giờ cũng nên.
Muốn tự vệ phải bền tâm chí,
Dục tề gia, tiên trị kỳ thân,
Giác thân rồi mới thoát thân,
Nếu thân không vẹn, mà mong nổi gì?
Trường kỹ nghệ bươn đi học tập,
Rồi thanh thân đứng lập cõi đời,
Ta đừng ý lại tánh trời,
Rằng không học ấy cũng thời thông minh.
Khi tuổi trẻ đầu xanh lười biếng,
Đến tác già chừng muộn biết lo,
Rừng văn bể thánh khôn dò,
Nhỏ mà biếng học, lớn mò khó ra.
Tài học vấn của ta nếu thấp,
Thì khó mong tự lập với người,
Khuyên nên cần học ai ôi!
Cứu nguy xã hội nhằm hồi biến thiên.
Kìa các nước thuộc miền Âu Mỹ,
Óc khôn ngoan học lấy văn minh,
Xem người mình ngó lại mình,
Dân mình kém học, nước mình càng suy.
Đoàn nữ giới kể gì tiến bộ,
Cái phong trào cổ hủ cho rằng,
Nếu con gái học khôn ngoan,
Sợ trai đem thói điểm đànng trao thơ.
Bởi vậy mới ngu khờ bạc nhược,
Bởi thế nên không được mở mang,

Khuyên nên cần học hoàn toàn,
Bỏ điều hủ lậu vén màn vô minh.
Lấy kinh sử vẽ xinh mặt gái,
Dụng duy luân nối giới hậu lai,
Đứng trong xã hội biệt tài,
Trăm nghề mình cũng học hay một nghề.
Đừng nói phận hèn quê bỏ phế,
Mỗi việc chi cũng để cho chồng,
Cũng tai mắt cũng gan lòng,
Liều bỏ tuy phận cũng dòng Rồng Tiên.
Hãy ra tay trừ phiến dẹp nảo,
Đem tài hay chỉ bảo cùng nhau,
Đứng ra lãnh tụ hô hào,
Thế đoàn Nữ Việt kêu gào chỉ huy.
Cùng việc phải sá gì kiếp sống,
Lấy tinh thần giải phóng tự do,
Văn minh un đúc một lò,
Đức tài gồm đủ, núi đo biển lường.
Ôi! nhân loại trong trường xã hội,
Đường thế đồ lặn lội hụp bơi,
Uổng thay cho kiếp con người,
Sanh ra mà chẳng giúp đời ích chi!
Sanh rồi thác, thác đi rồi mất,
Thác rồi sanh, sanh chật địa cầu,
Ít ai giúp ích ai đâu,
Hễ nghèo dua nịnh, mà giàu kiêu căng.
Con ỷ cha làm quan lên mặt,

Vợ ỷ chồng là bực huyện làng,
Kể chi dân chúng đồng bang,
Miễn thân túi lợi đặng mang cho đầy.
Lòng chẳng chút mảy may đau xót,
Thật rõ ràng sâu một nước dân,
Có ai trọng mỗi duy luân,
Kết tình liên lạc, đỡ nâng giống dòng.
Riêng ích kỷ, tranh công cướp việc,
Lường dối người chẳng biết yêu đương,
Đối người chẳng chút lòng thương,
Ráng sành ra mổ, đau thương kẻ nghèo.
Trong xã hội lắm nhiều sâu mọt,
Có mấy ai ích nước lợi dân,
Mua vui trên cõi phong trần,
Miễn mình cho ấm áo quần bánh bao.
Nhà tư bản lập mưu bóc lột,
Quyết tóm thân tận tột lương tâm,
Dựa hơi chồng đặng phẩm quờn,
Đang tay chỉ kẻ lòng nhờn là gì.
Còn chi nữa mà chi em chị,
Thấy thói đời thêm nghĩ thêm đau,
Kìa chủng tộc, nọ đồng bào,
Lầm than khổ não biết bao nhiêu người!
Có ai biết ưu thời mẫn thế,
Có ai đâu tìm kế cứu đời,
Luân với mặc kẻ luân với,
Riêng lòng ích kỷ cho đời ấm no.

Còn những hạng diễn trò sân khấu,
Mắt long lanh tỏ dấu yêu tình,
Cười nghiêng nước, ngó nghiêng thành,
Cho người say đắm, quên mình hiếu trung.
Con lia cha, hữu bằng phân rẽ,
Anh xa em, chia xẻ máu đào,
Tiếng ra cùng với lời vào,
Cho chồng yêu dấu, còn đâu kể gì.
Vua hôn quân cũng vì sắc nước,
Quan bất trung bởi chước hương trời,
Con bất hiếu tại sắc tươi,
Nào lời xúi giục, nào lời bớt thêm.
Không phải sống mà chìm những khách,
Đưa đẩy người vào vách mê tân,
Đắm say trong đám hý trường,
Quên rằng kiếp sống trong đường quốc dân.
Học tài giỏi để làm ích kỷ,
Một lời mười mới phỉ cho công,
Biết đâu ra đến đại đồng,
Chỉ lo ấm cật cho lòng đầy thôi.
Một xã hội thiếu người tổ chức,
Không có khuôn có thước cho đời,
Trông càng trụ nhược luân với,
Thành ra xã hội đổi dời biến vầy.
Trường kỹ nghệ không ai lo dựng,
Chẳng có người chung đứng hô hào,
Hai mươi mấy triệu đồng bào,

Nhưng trường học thuật có bao nhiêu trường.
Kẻ đã đứng lập trường công nghệ,
Thì dấu nghề đâu để thật tình,
E khi người học bằng mình,
Rồi người không phục tài mình đi chẳng.
Để gạt người đặng toan thâu lợi,
Nào kẻ chi nhờn loại là gì,
Lần lần chủng tộc đòi suy,
Ngán thay cái thói vô nghì quần sinh.
Vậy ta phải biết tình đồng chủng,
Yêu mến nhau lo dựng học đường,
Nào tài kỹ nghệ văn chương,
Nào nghề thêu dệt, nào trường nữ công.
Hỡi bạn gái đứng trong xã hội,
Chị em cần dẫn lối văn minh,
Kêu nhau đồng thể đồng tình,
Nghề hay của nước dân mình học hay.
Chung hiệp bước kịp kỳ tiến bộ,
Nghiep tinh hoa hãy cố học đòi,
Có nghề hay, chớ dấu người,
Chỉ nhau học thuật cho đời mở mang.
Nào nghề dệt thêu Trung Nam Bắc,
Nào nghề may, nghề cắt cho rành,
Nghề nào làm lợi nước mình,
Như nghề bánh mứt tinh anh dạy bày.
Giúp em chị điều hay lẽ tốt,
Dìu dẫn nhau bước tột văn minh,

Mỗi điều hay ở nước mình,
 Chúng ta hiệp biểu đồng tình dạy nhau.
 Đứng vững với Đức, Âu, Phi, Mỹ,
 Rỡ mặt mày em chị Việt bang,
 Óc khôn sáng kiến huy hoàng,
 Rồi lần học thuật ngoại bang nghề rành.
 Ta phải kết liên tình đồng nghiệp,
 Khỏi phải ai ép hiếp nén đê,
 Ta can đảm chớ sụt sè,
 Đường đường nữ liệt, e dè nữa chi.
 Tuy mang lột nữ nhi hèn yếu,
 Nhưng tinh thần kém thiếu gì ai,
 Đủ gan mật, cũng mặt tai,
 Đức tài ta cũng sánh tày nam nhân.
 Đứng vững dậy tinh thần sáng suốt,
 Mà nghĩ suy thời cuộc thế nào,
 Rồi ta phải liệu làm sao,
 Dẫn dìu bạn tác hô hào kêu ca.
 Rèn ý chí đứng ra tổ chức,
 Gia cương tâm nghị lực vững bền,
 Trước sau thì ắt cũng nên,
 Lý tài kinh tế dựng nền tảng ra.
 Kiếp sống còn chúng ta hoạt động,
 Khỏi uổng oan đời sống luân với,
 Sống mà bạc nhược hơn người,
 Thà cam phải bỏ kiếp đời còn hơn.
 Sống cần phải duy tân học thuật,

Giúp ích đời tiến cấp văn minh,
Tri tâm, ôn cố giữ gìn,
Khuếch trương công nghệ, cải canh tinh thần.
Chỉ những đường tân dân minh đức,
Rèn óc khôn học thức thêm ra,
Cho phong phú chị em ta,
Tiến lên cực điểm sánh ra nước ngoài.
Bỏ lối cũ điều gì không đáng,
Đặt người ra sáng lạn vinh quang,
Phổ thông học thuật bữa tràng,
Tuyên truyền học thuật rộng lan khắp cùng.
Điều kiện hay chung cùng lo nghĩ,
Bỏ bớt điều cũ kỹ dị đoan,
Phá mê giác ngộ dân đoàn,
Cùng nhau hát khúc khải hoàn đẹp xinh.
Phe nam giới tiến lên quá độ,
Đoàn nữ lưu ngôi ngó người sao?
Nhảy ra cho khỏi vực rào,
Tự do, bình đẳng cùng nhau vững vàng.
Tình hình thế mớ màng ảo ảnh,
Thì ta nên ra gánh vác đời,
Tiến lên ở các em ơi!
Hộc hồng quạt cánh tung trời vênh vang.
Đòi lại hết lợi quyền thiết thực,
Đặng tự do chính thức sống đời,
Sống không hổ với mọi người,
Sống đời ta phải giúp đời mở mang.

Thì mới khởi uống oan đời sống,
 Xã hội cần hoạt động thêm lên,
 Dân phải tập chí cho bền,
 Luyện trau gan sắt, đúc rèn lòng đĩnh.
 Cơ hoạn lộ gập ghình gay trở,
 Thiếu thể đoàn khó trở khó xoay,
Việt Nam sẵn mối Cao Đài,
 Đồng tình liên ái, cột gài tương thân.
 Đứng trên cội phong trần lẽ bạn,
 Thì khác chi đoàn nhận lạc bầu,
 Gặp cơn phải cảnh truân nguy,
 Lấy ai nâng đỡ trong khi khốn nạn.
 Vậy ta phải hoàn toàn liên kết,
 Chị em đồng sống chết có nhau,
 Chung tình kết nghĩa chi giao,
 Đứng trong xã hội địa cầu vững an.
 Nếu gặp cảnh nguy nan buồn bã,
 Cũng hết tâm chi ngã em nâng,
 Mới mong chóng mạnh tinh thần,
 Quần xoa nữ liệt bước chân vinh hoàn.

* * *

Khá kêu nhau kết nghiệp đoàn,
Cao Đài Quốc Đạo bảo toàn vạn linh.
 Thuần phong mỹ tục hòa bình,
 Bước đời khởi phải riêng mình lẻ loi.
 Phá tan giai cấp nhân loài,

Diệt trừ bản ngã ra ngoài vô minh.
Kết dây liên ái chí tình.

Chào đàn trung, thẳng.

NỮ GIỚI ĐỐI VỚI ĐẠO ĐỨC

Thi:

Ai muốn tròn xong cuộc sống đời,
 Nên gìn Đạo Đức chớ buông trôi,
 Trên hòa dưới thuận tình em chị,
 Ngoài ấm trong êm nghĩa đất trời.
 Đức kém khó mong đời hạnh phúc,
 Đức tròn dễ bước buổi yên vui,
 Khuyên đời hãy ráng bồi âm đức,
 Hễ có cho vay ắt có lời.

HẠNH HOA TIÊN NỮ chào đàn trung.

Bài:

Thừa một lúc đêm thu thanh vắng,
 Tay tả thơ đặng nhắn khách trần,
 Ban bài minh đức tâm dân,
 Tỉnh đời trụ lạc phong trần giữa nghiêng.
Kinh Giáo Đoàn một thiên khuyến thiện,
 Khách quần thoa tua tiến bước lần,
 Kêu ca mau kịp trởi chân,
 Đường nguy gắng giải cũng gần lạc quan.
Đề Đạo Đức Giáo Đoàn Nữ Giới,
 Đem tinh thần cho tới cực đoan,
 Mở mang tâm trí hoàn toàn,
 Duy trì phong hóa bước đàng văn minh.
 Gái cũng một chơn linh Thượng Đế,

Gái cũng thời sánh thể như nam,
Nhưng mà Đạo Đức quên làm,
Thành ra uẩn tách phàm đời xây.
Kìa bạn gái trần ai lợi lạc,
Nổi xa chân mà mắc bẫy vòng,
Cũng là mỹ sắc tư phong,
Sống say, chết ngủ, trong trường mộng xuân.
Cho là kiếp hồng quần lang bạc,
Để cánh bèo tan tác bể vơi,
Sóng xao gió đập rã rời,
Rã rời rồi mới tiếc đời uống thay!
Bởi không biết tương lai toan liệu,
Nên thành ra phải chịu đeo phiến,
Lỡ rồi lại muốn cầm duyên,
Hư rồi lại muốn cho nên, khó thành.
Phải mà trước biết thành Đạo Đức,
Hạnh đoan trang khuôn thức rõ rời,
Khỏi sa vào cảnh khổ đời,
Khỏi mang tiếng tục lảm lời chát tai.
Chữ Đạo Đức là bài đáng học,
Dẫu hạng nào cũng được cũng nên,
Người ngoan dụng đức mới bền,
Đạo toàn, đức thủy, đạo nền, đức gia.
Người mà biết dụng qua Đạo Đức,
Thì cõi đời hạnh phúc cho thân,
Người ngoan dụng đức dụng nhân,
Cái câu tích đức để phần cháu con.

Gia đình biết lo bòn Đạo Đức,
 Thì gia đình giáo dục an vui,
 Thuận hòa đầm ấm tươi cười,
 Lạc quan hạnh phúc cõi đời thanh tao.
 Quốc gia biết dùng câu Đạo Đức,
 Ngồi chiến tranh sẽ dứt: hòa bình,
 An hòa toàn thể sanh linh,
 Âu ca thuần túy thái bình hanh thông.
 Vua đi⁽⁵⁾ đức nối dòng minh chánh,
 Cả liên bang cảm cảnh phục tùng,
 Vua dụng đức, thần tận trung,
 Kìa Văn Vương cũng dụng nhân đức mà.
 Dân lạc nghiệp trên hòa dưới thuận,
 Nơi nơi đều cảm nhuận thâm ân,
 Cũng là dụng đức phục nhân,
 Mới nên cơ nghiệp chúng dân phục tùng.
 Muốn thịnh trị phải dùng Đạo Đức,
 Muốn an cư phải thức nghĩa nhân,
 Nổi nhà, nổi nước, nổi dân,
 Cũng dùng Đạo Đức nghĩa nhân mới rồi.
 Chữ Đạo Đức gồm thời năm mối,
 Năm mối là nguồn cội ở đời,
 Người mà biết đạo làm người,
 Không ngoài Đạo Đức ở đời mới yên.
Đức Khoan Dung tinh chuyên một mối,

⁽⁵⁾ *Dĩ*: Lấy, dùng. *Dĩ đức trị dân*: Lấy đức trị dân.

Rộng thứ người phạm lỗi cùng ta,
Trên dạy dưới, lấy điều hòa,
Không làm mặt lớn chẳng ra hùng hào.
Lòng quảng đại gồm bao kẻ khó,
Chỉ bảo người dầu dổ hóa hay,
Thương đoàn chủng tộc truân nguy,
Rộng tình dung kẻ đang khi lỗi lầm.
Đức Cần Kiệm chỉ chăm gìn giữ,
Cách trí người xử sự cho tinh,
Mặc ai hoang phóng tự tình,
Trà đàng tửu điểm phạt mình chớ sa.
Hễ cần kiệm mới ra hiền hậu,
Bằng không thì hung bạo sanh lòng,
Nào là cờ bạc bưởi bòng,
Nào là xa xỉ buông lung theo người.
Nếu lỡ hết tiền rồi sanh dạ,
Phải đem lòng lang chạ hư thân,
Nào ai giữ đức kiệm cần,
Mà ra hoại tiết vong thân mấy người.
Đức Nhơn Nghĩa ở đời là trọng,
Phải năng gìn cho đúng theo lời,
Nhân là thương kẻ lỡ thời,
Giúp người sa bước cứu người gian nan.
Thương những kẻ cơ hàn đói khó,
Thương những người lỡ dở kỳ công,
Liệu phương tùy tiện giúp dùm,
Dầu không đặng việc cũng lòng tốt ta.

Nghĩa là chớ gian tà dối giả,
 Nghĩa là đừng xảo trá tham lam,
 Những điều bất nghĩa đừng làm,
 Lấy lòng ngay thật đối cùng chị em.
 Đừng đem dạ siểm gièm đôi chối,
 Mất nghĩa nhân sớm tối hềm thù,
 Những điều bất nghĩa là hư,
 Dầu rằng luật nước không tư vị nào.
Đức Nhu Hòa cần trau cho vẹn,
 Tánh từ hiền tập quán càng hay,
 Nhu là mềm mỏng đẹp thay,
 Lời trong nhỏ nhẹ tiếng ngoài khiêm cung.
 Nếu người biết tùy dùng nhu nhược,
 Thì sẽ là thắng được cang cường,
 Mỏng mềm trên dưới đồng thương,
 Lấy điều lễ phép đối nhường bề trên.
 Hòa hảo tánh mới nên thân phận,
 Hòa mới vui mà thuận mới an,
 Hòa trong thân tộc xóm làng,
 Dĩ hòa vi quý là đàng trước ta.
 Tính hòa hảo gần xa đều mến,
 Lòng khiêm cung đem đến từ hiền,
 Hòa là trí hảo nhẫn kiên,
 Lựa làm điều phải chẳng phiền lòng ai.
 Mặc dầu kẻ trở gay bạo ngược,
 Mặc dầu ai mưu chước hại đời,
 Ta nên hòa hảo tánh trời,

Chân tình đạo đức trọng lời dạy răn.
Đức Lễ Tín phải năng gìn giữ,
Lễ tiết nghi lịch sự ở đời,
Suy trong sự sống loài người,
Lễ nghi phong hóa trau dồi mới xinh.
Khi ở trong gia đình mọi việc,
Kính kỳ thân lễ tiết cúi vâng,
Đến khi trở bước ra đàng,
Lời chào, tiếng hỏi, kính nhường phân minh.
Đối với bậc lão thành trên trước,
Kính nhường người khuôn thước nói năng,
Đối cùng quyền thuộc thân bằng,
Thì lời nhỏ nhẹ, tiếng hằng khôn ngoan.
Đức Tín là tấm lòng tin cậy,
Ở cùng nhau dạ hãy thật tình,
Đối nhau bằng một chữ tin,
Những lời hứa hẹn nên gìn tròn vuông.
Đừng sai hứa để buồn lỗi hẹn,
Mất lòng nhau lại thẹn cỏ cây,
Đối người đâu khác đối Trời,
Ở ăn phải lễ mỗi người mỗi tin.
Sự thật đối với mình cũng vậy,
Ở cho người tin cậy đến mình,
Nếu mà chữ Tín không gìn,
Thì đời ắt khó trọng tình chị em.
Tình đồng loại khá xem hệ trọng,
Nghĩa chị em chung sống địa cầu,

Khuyên nên lập đức là đầu,
 Tuổi tên bia tạc nghìn thu không sờn.
 Tâm minh chánh ân cần giới luyện,
 Điều sáng ngay là chuyện trọng thường,
 Nói năng ngay thẳng đường đường,
 Công bình hai chữ không thường vị ai.
 Dầu làm chứng không ngoài lẽ phải,
 Dầu xử người cũng lấy việc công,
 Minh chánh đức vẹn cõi lòng,
 Mỗi điều minh bạch chớ không mờ hồ.
 Minh là sáng, sáng cho tốt lý,
 Mỗi việc chi suy nghĩ rõ ràng,
 Kéo làm quan, xử kẻ oan,
 Chồng oan cho vợ, vợ oan cho chồng.
 Kém sự sáng mới lắm oan ấy,
 Đủ sáng rồi nghe thấy phân minh,
 Lấy đức chánh ở công bình,
 Mỗi điều xét kỹ biện minh hoàn toàn.
 Ngàn dâu bể, dầu nguồn, dầu vực,
 Cũng đồng chung lập đức mà ra,
 Muốn cho lợi nước yên nhà,
 Một là Đạo Đức, hai là chánh chơn.
 Ngoài thì kẻ không hờn chẳng giận,
 Trong lại người trên thuận dưới hòa,
 Dầu giàu cũng bỏ kiêu xa,
 Dầu nghèo cũng bỏ nịnh tà tham gian.
 Muốn lập đức đừng phân giai cấp,

Để đoàn chung bồi đắp nền nhân,
Chị em cần phải tương thân,
Hoạn đồ lần bước cho chân vững vàng.
Chơn hạnh phúc là đàng lập đức,
Lập đức dày giáo dục mới mong,
Phải vẹn vẻ ở bên trong,
Người soi gương thiện, kẻ mong tích hiền.
Nền thế giái sập nghiêng long nức,
Bởi sanh linh kém đức kém tài,
Không tích thiện phải mang tai,
Lành vay, lành trả, dữ vay, dữ đền.
Đức thắng tài mới nên quân tử,
Dầu ngàn kinh muôn sử đâu đâu,
Cũng cho lập đức đứng đầu,
Mấy ai kém đức mà âu thanh nhàn.
Người chẳng biết châu toàn Đạo Đức,
Đứng trong đời khó được yên vui,
Lập mưu độc để hại người,
Lương tâm cắn rứt hằng ngày khó yên.
Gia đình chẳng biết gìn Đạo Đức,
Hằng xảy điều vô phúc mà ra,
Không đầm ấm, chẳng thuận hòa,
Vợ chồng ly tán, ruột rà chia phân.
Dân quốc chẳng ân cần Đạo Đức,
Trong loạn luân, ngoài giựt giành nhau,
Ý vì dân mạnh nước giàu,
Trị an rồi cuộc đồng bào lắm than.

Quan chẳng biết bảo toàn Đạo Đức,
 Ý tước sang ép bức dân hiền,
 Lạ gì đương lúc đủ quyền,
 Rủi may báo ứng khó bền chức quan.
 Vua ý lại không màng Đạo Đức,
 Khó trị vì cho nước được yên,
 Quan, dân lăm ức lòng phiền,
 Sẽ là rối loạn chẳng yên nơi lòng.
 Đạo Đức vốn cội nguồn tôn giáo,
 Tôn giáo nhờ có Đạo Đức ra,
 Không Đạo Đức: khó an hòa,
 Những điều trọng đức mới là tròn xong.
 Đứng làm tướng người không tôn giáo,
 Mà tấm lòng chẳng Đạo Đức gì,
 Có không do cách hành vi,
 Do lòng nhân nghĩa của người đó thôi.
 Cũng có kẻ ở nơi tôn giáo,
 Nhưng tấm lòng chẳng đạo đức chi,
 Lạ đâu cái thói vô nghì,
 Lợi dùng tôn giáo để quy lợi mình.
 Cũng có kẻ ngoài thành tôn giáo,
 Mà tấm lòng có đạo đức dư,
 Cổ kim từ thử đến chừ,
 Người nên thì ít, kẻ hư lại nhiều.
 Nhìn nhưn vật hắt hiu gác bấy,
 Mượn làm văn khuyên lấy lo toan,
 Sáng ra ở Nữ Giáo Đoàn,

Noi đường Đạo Đức lánh vòng tệ đoan.
Đừng ỷ chồng làm quan trọng tước,
Rồi đem lòng lẩn lướt kẻ hiền,
Phần nhiều trong gái thuyền duyên,
Hễ sang lên mặt mà hèn nịnh dua.
Lúc đang thời hiếp dùa áp yếm,
Tự tôn mình phận thím vợ thầy,
Sang bà kia, giàu cô này,
Nếu không chứa đức hầu ngày khó kham.
Đang thịnh thời ai làm cho rúng,
Cơ suy thời thì chúng chê bai,
Hồi nào thím nọ bà này,
Kêu dân dân dạ, hồi này dạ dân.
Bởi những kẻ không cần tích đức,
Mất hẹp hòi ngó trước quên sau,
Ai ôi khá biết cho mau,
Lòng nơn tích đức lo âu để đời.
Khuyên những kẻ đương thời ruộng rẫy,
Đạo Đức tua lập lấy để dành,
Ngày sau con cháu nên danh,
Cũng nhờ lòng tốt của mình truyền roi.
Nghèo trời mặt không mòi dua bợ,
Bạn nghèo nhau nâng đỡ cho nhau,
Hay chi cái thói nịnh giàu,
Tiếng ra lại bớt, lời vào lại thêm.
Đặng cho kẻ ty hiềm kẻ khác,
Để cho mình kiếm chác ấm no,

Riêng vui để kẻ sầu lo,
Là điều tổn đức chớ cho bỉ bàng.
Hỡi bạn gái hãy lo lập đức,
Chị cùng em chung sức dắt dìu,
Yêu nhau nâng ngã đỡ xiên,
Đồng thân sống gởi phải yêu nhau mà.
Bỏ những vết xấu xa như nhuộm,
Đồng cùng nhau chị trước em sau,
Thiện danh thiện mỹ lẽ nào,
Đời người hạnh phúc nhờ câu đức lành.
Xã hội lắm gia đình đạo đức,
Thuận hòa nhau không giựt giành nhau,
Mỗi người bỏn phận lo âu,
Phải là nước mạnh dân giàu chẳng ai.
Đạo Đức đâu đem người xuống thấp,
Đạo Đức là tiến cấp thanh danh,
Gọi là Đạo Đức văn minh,
Trời Nghiêu đất Thuấn thái bình âu ca.
Chị em cần nghĩ cho xa.

Ban ơn chư hiền. Ta kiếu.

GIẢI THOÁT

(Tiếp theo đề Đạo Đức)

HẠNH HOA TIÊN NỮ

Chào đàn trung, chào hiền huynh.

Thi:

Lã lướt làn mây hé ngọc bình,
 Cho đề **Giải Thoát** Giáo Đoàn Kinh,
 Kêu ca bạn gái xa sông khổ,
 Dìu dắt đồng lưu thoát bể tình.
 Đàng thẳng vững chơn, chơn lại thẳng,
 Cõi đời chinh bước, bước càng chinh,
 Dân tâm hạnh đức khuyên giới luyện,
 Thoát tục siêu phàm mới đẹp xinh.

Bài:

Đời càng chuộng thời thêm có mãi,
 Hễ cho vay thì lợi ra hoài,
 Lần lần từ một đến hai,
 Biết sao cho dứt nợ đời rảnh rang.
 Chỉ có cách tìm đàng giải thoát,
 Khỏi đeo đai loạn lạc bể trầm,
 Muốn cho nhàn hạ tinh thần,
 Có điều dứt tuyệt nợ nần vui an.
 Dầu trong thế bạc vàng mấy vạn,

Cũng khó mong ngày tháng yên vui,
Dầu cho phú quý trên đời,
Sao bằng ta chọn những nơi thanh nhàn.
Đường thế tục buộc ràng danh lợi,
Nhưng mấy ai cho khỏi não nần,
Hễ là còn sống với thân,
Cũng cam trong một thời gian vẫy vùng.
Đó là việc sống chung xã hội,
Còn đang xuân lặn lợi giúp đời,
Trước không hổ nước non trời,
Sau tròn đạo nghĩa yên vui non Bồng.
Biết trần tục long đong tai biến,
Thì ta nên thoát biển trầm luân,
Lánh xa cái khổ bể trần,
Nghĩ suy thế cuộc não nần xiết bao.
Đời sống thể chiêm bao điệp mộng,
Nay thấy còn, mai hổng thấy đâu,
Nào là phú quý công hầu,
Thác rồi đem đặt theo đâu sự gì.
Bàn tay trắng nắm đi về cảnh,
Sự nghiệp đời phủ rảnh nợ duyên,
Còn chi oan trái muộn phiền,
Còn chi thế lực kim tiền đeo đai.
Đời sống tạm trần ai mấy chút,
Nhưng phải lo một lúc với người,
Ấy vì xã tộc đồng loài,
Ấy vì bốn phận thương thay nhơn quần.

Trải mấy lúc não nần truân khổ,
Qua thời gian tìm chỗ tinh hoa,
Thanh xuân, trung đại đạo nhà,
Lão thành giải thoát lánh mà lợi danh.
Đã không thẹn với tình đồng loại,
Với gia đình đạo ngãi vuông tròn,
Thời gian lặn lội sông non,
Qua cơn khổ ấy phải còn tu thân.
Ta phải cố tinh thần quy tụ,
Kinh nghiệm đời nghiên cứu đạo mâu,
Đời là cái cuộc bể dâu,
Tang thương cảnh khổ đeo sầu thiếu chi.
Biết đời khổ toan đi lánh thế,
Đặng tâm phương luyện chế thuốc thần,
Tìm đàng phổ cập nguyên nhân,
Tâm phương siêu việt dựa lên non linh.
Nào vật chất thất tình lục dục,
Nào lầu son đài các muôn ngàn,
Nào danh, nào lợi, nào sang,
Nào phu, nào tử, buộc ràng dứt đi.
Thân đã già còn chi ràng buộc,
Phải tìm đàng sáng suốt quang minh,
Lặng trang như nước đang bình,
Tìm châu kiếm ngọc giữ gìn bốn nguyên.

Ngàn năm danh để lưu truyền,
 Non nhàn vui thú vững yên tinh thần.
 Coi đời thể bóng phù vân,
 Phước qua khỏi mắt, họa gần bên tai.
 Phải mau tìm lánh trần ai,
 Khỏi linh quang đủ hiệp đầy tinh anh.
Thâu Thân, luyện Khí, hiệp Tinh,
 Linh đơn chi phối ngọc huỳnh chói xa.
 Giải mê đời tỉnh nam kha,
Cao Đài cứu thế Kỳ Ba độ đời.
 Khá nên giải thoát ai ơi!
 Sẵn đường đạo đức có lời dạy khuyên.
 Dặm trình trực chỉ non Tiên.

Ban ơn chư hiền. Ta xin kiếu.

* * *

CHUNG

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH SÁCH KHUYẾN THIỆN

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiện Thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị Hộ Pháp Thiện Thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỔNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyến Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập năm 1965-1971
- ❑ Nữ Trung Tòng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả (Lâm Xương Quang dịch)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- ❑ Huấn Từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Thiên Địa Bát Dương
- ❑ Tư Tưởng Đạo Gia (*Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch*)
- ❑ Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Bồi Dưỡng Đức Tin (*Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm*)
- ❑ Lòng Con Tin Đấng Cao Đài (*Huệ Khải*)

- ❑ Cơ Duyên và Tuổi Trẻ (*Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Tìm Hiểu Kinh Sám Hối (*Thanh Căn – Huệ Khải*)
- ❑ Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng
Mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Có Một Tình Thương (*Bạch Liên Hoa*)
- ❑ Hương Quế Cho Đời (*Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đạo Nguyên Chánh Nghĩa (*Vĩnh Nguyên Tự*)
- ❑ Hành Trang Người Đạo Cao Đài (*Diệu Nguyên*)
- ❑ Ngài Minh Thiện: Cuộc Đời & Đạo Nghiệp
(*Đại Cơ Huồn*)
- ❑ Thất Chân Nhân Quả (*Lê Anh Minh dịch và chú*)
- ❑ Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)
- ❑ Hành Trình Về Phương Đông (*Nguyen Phong*)
- ❑ Một Dòng Bát Nhã (*Huệ Khải*)
- ❑ Thiện Thư:
Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quả Cách
(*Lê Anh Minh*)
- ❑ Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên (*Diệu Nguyên*)
- ❑ Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả (*Huệ Khải*)

ĐÓN ĐỌC:

- ❑ Lời Vàng Sen Trắng
- ❑ Câu Chuyện Đức Tin
- ❑ Chiến Thắng Vạn Quân Không Bằng Tự Chiến Thắng Mình

Địa chỉ liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
 12695 Sycamore Ave
 San Martin, CA 95046. USA
www.thienlybuutoa.org
 Tel: (408) 683-0674

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Ngươn Giác Thế*, trong đàn cơ ngày 02-11 Tân Mùi (thứ Năm 10-12-1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành thánh.”

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

“Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phúc đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện (tại Hoa Kỳ được trừ thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành), chi phiếu xin đề **“Thiên Lý Bửu Tòa”** với ghi chú **“Kinh sách”** và gửi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674

GIÁO ĐOÀN NỮ GIỚI

Sửa bản in: ĐẶNG THIÊN ÂN & ĐẶNG THIÊN KIM

Trình bày bìa: LÊ ANH HUY



Published by

www.tamgiaodongnguyen.com

SÁCH ẤN TỔNG - FREE BOOK

Địa chỉ liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 SYCAMORE AVE

SAN MARTIN, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

www.thienlybuutoa.org

Printed in the USA by

PAPYRUS (Chỉ Thảo)

1002 South 2nd St, San Jose, CA 95112

(408) 971-8843 • papyrusqt@yahoo.com